

BỘ Y TẾ
CỤC PHÒNG BỆNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PB -KHTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v mời báo giá giá cung cấp dịch vụ xét
nghiệm chuẩn đoán sớm nhiễm HIV cho
trẻ em dưới 18 tháng tuổi

Kính gửi: Các đơn vị có quan tâm

Cục Phòng bệnh có nhu cầu tiếp nhận Báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ em dưới 18 tháng tuổi thuộc Dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu Phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026.

Cục Phòng bệnh kính đề nghị quý đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm, nghiên cứu, xây dựng báo giá dịch vụ xét nghiệm chuẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ em dưới 18 tháng tuổi đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí thực hiện ... (*thông tin chi tiết đính kèm*). Thời hạn hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành.

Quý đơn vị vui lòng gửi bản gốc Báo giá (có chữ ký và đóng dấu) về: Cục Phòng bệnh (Phòng Kế hoạch - Tài chính), phòng 15.18, các cơ quan Bộ Y tế, ngõ 19 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Tp. Hà Nội trước 17h00 ngày 20 tháng 07 năm 2026 và bản scan gửi về địa chỉ email: phongkhtcpb@gmail.com. Mọi thắc mắc xin liên hệ ThS. Hà Tiến Thành, điện thoại: 082.7743943.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Phòng DT HIV/AIDS và NC (để phối hợp);
- Dự án Quỹ Toàn cầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phạm Đức Mạnh

Thông tin báo giá

(Kèm theo công văn số /PB-KHTC ngày tháng năm 2026)

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Cục Phòng bệnh.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ông Hà Tiến Thành, Phòng Kế hoạch- Tài chính
 - Số điện thoại: 0827.743943.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Cục Phòng bệnh (Phòng Kế hoạch - Tài chính), phòng 15.18, các cơ quan Bộ Y tế, ngõ 19 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
 - Nhận qua email: phongkhtcpb@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: trước 17h00 ngày 20 tháng 7 năm 2026.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026. Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, các chi phí thực hiện ...

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

A. Điều khoản tham chiếu.

1. Giới thiệu

a. Khái quát thông tin về dự án

- Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026” triển khai các hoạt động để thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030. Dự án tập trung vào 04 mục tiêu, cụ thể là:
 - **Mục tiêu 1:** Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030;
 - **Mục tiêu 2:** Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 95% vào năm 2030;
 - **Mục tiêu 3:** Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi-rút HIV đạt 95%; tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi-rút HIV có tải lượng vi-rút dưới ngưỡng ức chế đạt 95%; góp phần loại trừ lây truyền HIV từ mẹ sang con vào năm 2030;
 - **Mục tiêu 4:** củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến.

- Địa bàn triển khai dự án gồm 27 tỉnh/thành phố, bao gồm: Lào Cai, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Ninh, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Gia Lai và Huế.

b. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2026 của Dự án đã được Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 189/QĐ-BYT ngày 20/01/2026, Ban quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026” (sau đây viết tắt là BQL Dự án QTC) dự kiến tuyển đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ dưới 18 tháng tuổi trên toàn quốc (*danh sách và thông tin các cơ sở y tế gửi mẫu xét nghiệm do Dự án QTC cung cấp*).

c. Mục tiêu

Cung cấp dịch vụ xét nghiệm PCR phát hiện acid nucleic của HIV (ADN/ARN) trên mẫu bệnh phẩm giọt máu khô (DBS - Dried Blood Spot) để khẳng định nhiễm HIV cho trẻ dưới 18 tháng tuổi nhằm chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho trẻ tiến tới loại trừ lây truyền HIV từ mẹ sang con.

2. Phạm vi công việc

a. Quy mô, phạm vi công việc

Cung cấp dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ dưới 18 tháng tuổi trên toàn quốc trong năm 2026 theo danh sách, thông tin các cơ sở y tế (chi tiết tại bảng 01 đính kèm) và số lượng mẫu xét nghiệm dự kiến do BQL Dự án QTC cung cấp, dự kiến 1.392 mẫu.

Đối tượng xét nghiệm là trẻ dưới 18 tháng tuổi, sinh ra từ mẹ nhiễm HIV hoặc trẻ có mẹ không rõ tình trạng nhiễm HIV nhưng có triệu chứng nghi ngờ bệnh HIV/AIDS và/hoặc có kháng thể kháng HIV dương tính.

b. Mô tả công việc cụ thể

STT	Mô tả công việc của đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm
1	Lập kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho các cơ sở y tế theo danh sách do BQL Dự án QTC cung cấp.
2	- Cử cán bộ đầu mối chịu trách nhiệm nhận mẫu xét nghiệm, thông báo thời gian nhận mẫu đến các đơn vị gửi mẫu và tiếp nhận mẫu gửi tới.

STT	Mô tả công việc của đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm
	- Cung cấp vật tư lấy mẫu xét nghiệm (vật tư lấy máu, bộ dụng cụ lấy giọt máu khô) cho các cơ sở y tế theo danh sách và số mẫu xét nghiệm dự kiến của BQL Dự án QTC¹. - Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở y tế lấy mẫu, xử lý mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu đảm bảo chất lượng xét nghiệm và tuân thủ quy định hiện hành (Tổ chức hướng dẫn trực tiếp hoặc hướng dẫn trực tuyến và kèm theo tài liệu hướng dẫn). - Thực hiện xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV và đảm bảo chất lượng xét nghiệm (nội kiểm và ngoại kiểm xét nghiệm) theo quy định hiện hành²; lưu và hủy mẫu bệnh phẩm; xử lý chất thải và kiểm soát nhiễm khuẩn. - Trả kết quả xét nghiệm cho cơ sở y tế gửi mẫu trong vòng 2 tuần kể từ ngày nhận mẫu theo các quy định hiện hành. Trường hợp không gửi trả được kết quả trong vòng 02 tuần, đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải thông báo cho các cơ sở y tế gửi mẫu lý do chưa trả kết quả và thời hạn sẽ gửi kết quả. Hình thức trả kết quả bao gồm: Phiếu kết quả xét nghiệm gửi qua đường bưu điện hoặc trả trực tiếp cho cơ sở gửi mẫu³. - Bảo mật các kết quả xét nghiệm; báo cáo phân tích số liệu hoặc các công bố liên quan đến số liệu xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ dưới 18 tháng tuổi trên các mẫu bệnh phẩm xét nghiệm của BQL Dự án QTC thuộc bản quyền của Cục Phòng bệnh; mọi công bố hoặc báo cáo phải được sự đồng ý bằng văn bản của Cục Phòng bệnh.
3	Báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ xét nghiệm về BQL Dự án QTC: Tổng hợp kết quả xét nghiệm hàng tháng theo từng tỉnh gửi về Dự án QTC trước ngày 05 tháng kế tiếp
4	Thực hiện thanh quyết toán theo thực tế số lượng mẫu bệnh phẩm đã được xét nghiệm.

c. Dự kiến thời gian thực hiện và nguồn kinh phí

- Thời gian thực hiện: đến 31/12/2026.
- Nguồn kinh phí trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV được lấy từ dòng ngân sách số 22 “Mua dịch vụ xét nghiệm EID”

¹ Thông tư số 40/2018/TT-BYT ngày 07/12/2018 của Bộ Y tế Quy định về quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 2674/QĐ-BYT ngày 27/4/2018 của Bộ Y tế Ban hành hướng dẫn quốc gia xét nghiệm HIV

² Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Quyết định số 2674/QĐ-BYT ngày 27/4/2018 của Bộ Y tế Ban hành hướng dẫn quốc gia xét nghiệm HIV.

³ Thông tư số 04/2023/TT-BYT ngày 28/2/2023 của Bộ Y tế Quy định hình thức, quy trình thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính và tiếp cận thông tin người nhiễm HIV. Quyết định số 2674/QĐ-BYT ngày 27/4/2018 của Bộ Y tế Ban hành hướng dẫn quốc gia xét nghiệm HIV.

tại Kế hoạch thực hiện năm 2026 của Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ Toàn cầu phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026” đã được Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 189/QĐ-BYT ngày 20/01/2026.

3. Tiêu chuẩn đối với đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ dưới 18 tháng tuổi

- Đơn vị/ Tổ chức cung cấp dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ dưới 18 tháng tuổi đảm bảo mục tiêu và quy mô, phạm vi công việc và phải đạt đầy đủ các điều kiện sau:

- Đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ dưới 18 tháng tuổi hoặc đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán về sinh học phân tử HIV bằng văn bản còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Có văn bản công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 15189⁴ còn hiệu lực đối với chỉ tiêu kỹ thuật xét nghiệm tải lượng vi rút HIV hoặc vi rút bệnh truyền nhiễm khác hoặc các tiêu chuẩn chất lượng và năng lực phòng xét nghiệm y tế khác tương đương tiêu chuẩn ISO 15189. Trường hợp đơn vị đạt tiêu chuẩn chất lượng và năng lực phòng xét nghiệm y tế khác tương đương tiêu chuẩn ISO 15189 cần nộp thêm tài liệu chứng minh sự tương đương về tiêu chuẩn của các cơ quan, tổ chức có uy tín.

- Thiết bị y tế chẩn đoán invitro xét nghiệm để chẩn đoán sớm nhiễm HIV (xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện acid nucleic của HIV - ADN/ARN) phải được Bộ Y tế cho phép sử dụng bằng văn bản⁵ (cấp giấy phép lưu hành hoặc văn bản cho phép sử dụng) và thuộc Danh mục khuyến cáo theo chính sách đảm bảo chất lượng của Quỹ Toàn cầu cập nhật định kỳ tại website <https://www.theglobalfund.org/en/sourcing-management/quality-assurance/in-vitro-diagnostics/>⁶

- Cam kết đảm bảo đủ công suất thực hiện xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ dưới 18 tháng tuổi với tổng số lượng mẫu bệnh phẩm dự kiến do BQL Dự án QTC cung cấp và xây dựng kế hoạch xét nghiệm dự phòng trong một số trường hợp gián đoạn do hệ thống trang thiết bị, sinh phẩm hay yếu tố khác. Đảm bảo không xảy ra gián đoạn cung cấp dịch vụ xét nghiệm quá 02 tháng và không quá 01 lần gián đoạn trong 01 năm, trừ trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, thảm họa.

⁴ Quality Assurance Policy for Medical Devices (Including in-vitro Diagnostics) and Core Personal Protective Equipment – The Global Fund.

⁵ Quyết định số 2674/QĐ-BYT ngày 27/4/2018 của Bộ Y tế Ban hành hướng dẫn quốc gia xét nghiệm HIV

⁶ Quality Assurance Policy for Medical Devices (Including in-vitro Diagnostics) and Core Personal Protective Equipment – The Global Fund.

BẢNG 01:**DANH SÁCH DỰ KIẾN CƠ SỞ GỬI MẪU XÉT NGHIỆM EID**

STT	Tỉnh/thành phố	Cơ sở gửi mẫu	Số lượng xét nghiệm dự kiến
1	An Giang	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang	45
2	Cao Bằng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng	4
3	Hưng Yên	Bệnh viện bệnh nhiệt đới Hưng Yên	20
4	Hưng Yên	Bệnh viện Nhi Thái Bình	8
5	Khánh Hòa	Trung tâm y tế Ninh Hòa	4
6	Khánh Hòa	Trung tâm y tế Cam Ranh	4
7	Khánh Hòa	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Khánh Hòa	17
8	Phú Thọ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ - trụ sở chính	15
9	Phú Thọ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ - cơ sở Vĩnh Phúc	22
10	Phú Thọ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ - cơ sở Hòa Bình	8
11	Lâm Đồng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - trụ sở chính	5
12	Lâm Đồng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - cơ sở 1	5
13	Lâm Đồng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - cơ sở 2	3
14	Huế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP Huế	8
15	Lạng Sơn	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn	10
16	Quảng Trị	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị	5
17	Thái Nguyên	Bệnh viện A Thái Nguyên	16
18	Thái Nguyên	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên (Cơ sở 2)	5
19	Tuyên Quang	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang	35
20	Cần Thơ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ	150
21	Hà Tĩnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Tĩnh	4
22	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Nhi đồng 1	130
23	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Nhi đồng 2	75

STT	Tỉnh/thành phố	Cơ sở gửi mẫu	Số lượng xét nghiệm dự kiến
24	Hồ Chí Minh	Trạm y tế Tân Nhựt	9
25	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Đa khoa Bình Dương	50
26	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Đa khoa Vũng tàu PKNT nhi	8
27	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa	15
28	Đồng Nai	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	65
29	Hà Nội	Bệnh viện Nhi Trung ương	35
30	Điện Biên	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên	36
31	Gia Lai	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	24
32	Lai Châu	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu	10
33	Quảng Ninh	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	9
34	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	15
35	Quảng Ninh	Bệnh viện Sản Nhi	11
36	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	3
37	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiên Yên	3
38	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	2
39	Vĩnh Long	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long	12
40	Vĩnh Long	Bệnh viện Đa khoa Nguyễn Đình Chiểu	30
41	Vĩnh Long	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Long	15
42	Thanh Hóa	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa	12
43	Đà Nẵng	Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng	22
44	Đà Nẵng	Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam	3
45	Tây Ninh	Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh	45
46	Tây Ninh	Bệnh viện Đa khoa Long An	45
47	Bắc Ninh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh	38
48	Đắk Lắk	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk (cơ sở phía Tây)	15
49	Đắk Lắk	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk (cơ sở phía Đông)	4
50	Hải Phòng	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	40
51	Hải Phòng	Bệnh viện Nhi Hải Phòng	15
52	Cà Mau	Bệnh viện Đa khoa Cà Mau	15
53	Ninh Bình	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình	32

STT	Tỉnh/thành phố	Cơ sở gửi mẫu	Số lượng xét nghiệm dự kiến
54	Sơn La	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La	30
55	Đồng Tháp	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Tháp	30
56	Lào Cai	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lào Cai (cơ sở 1)	18
57	Lào Cai	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lào Cai (cơ sở 2)	18
58	Quảng Ngãi	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi	15
59	Nghệ An	Bệnh viện Sản Nhi	45
	Tổng		1.392

B. Mẫu báo giá

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng (*)	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
1	Cung cấp dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ dưới 18 tháng tuổi bằng kỹ thuật xét nghiệm PCR phát hiện acid nucleic của HIV (ADN/ARN) trên mẫu bệnh phẩm giọt máu khô	Xét nghiệm	1.392					

(Báo giá/giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định hiện hành và các chi phí liên quan để thực hiện cung cấp dịch vụ)